

Số: /2021/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/ 6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/ 6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021– 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ tại Nghị quyết này là căn cứ để các cấp ngân sách lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021-2025; đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình lập kế hoạch, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được bố trí cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công, được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

1. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của đất nước tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm của tỉnh, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

d) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính 5 năm và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

đ) Phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Hội

đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

e) Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án trọng điểm của tỉnh, dự án kết nối, có tác động liên vùng, liên huyện, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

g) Bố trí vốn hợp lý cho các ngành, lĩnh vực do sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh quản lý và cấp huyện; bảo đảm tỷ lệ cân đối vốn ngân sách nhà nước bao gồm vốn đầu tư và vốn chi thường xuyên chi cho giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường theo Nghị quyết của Quốc hội; tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, đồng thời góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, địa phương trong tỉnh.

h) Chủ động bố trí các khoản tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách để bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước, ưu tiên bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, phần còn lại bố trí cho các dự án dở dang và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh theo quy định.

i) Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

k) Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện như sau:

- Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có).

- Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn).

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 cho cấp huyện.

a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc tạo động lực phát triển kinh tế các huyện, thành phố có số thu ngân sách lớn với việc ưu tiên hỗ trợ vùng biên giới, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các huyện, thành phố; ưu tiên bổ sung vốn cho các đô thị cần nâng cấp, xã an toàn khu.

b) Ưu tiên bố trí vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho cấp huyện để lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, thành phố; thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội huyện, thành phố.

c) Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho cấp huyện hằng năm phải phù hợp với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

1. Nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương).

Trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức được Thủ tướng Chính phủ giao, sau khi bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ, dự án mà tỉnh đã cam kết (như: Thanh toán các khoản do tỉnh đã cam kết với Trung ương bố trí vốn thực hiện, hỗ trợ thực hiện (Dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn (Dự án thành phần 2 đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng; Hồ chứa nước Bản Lải), đối ứng dự án ODA đã ký hiệp định, trả nợ gốc lãi vay, vay để bù đắp bội chi (bội chi ngân sách địa phương); hỗ trợ một số đề án, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh (như: Đề án giao thông nông thôn, Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ đầu tư khác); bố trí thanh toán nợ khối lượng giai đoạn 2016-2020, thu hồi các khoản vốn ứng trước): dành tối đa 38% tổng vốn cân đối ngân sách địa phương cho cấp huyện để phân bổ cho các ngành, lĩnh vực, chương trình dự án theo quy định pháp luật, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 3, 4 Nghị quyết này, trong đó bố trí tối thiểu 25% tổng số vốn được phân bổ để hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn (trừ thành phố Lạng Sơn không bắt buộc áp dụng). Phần còn lại do cấp tỉnh quản lý, phân bổ cho các ngành lĩnh vực, chương trình, dự án theo quy định pháp luật về đầu tư công, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 3, 4 Nghị quyết này.

2. Nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất.

Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025.

Điều 6. Tiêu chí và mức vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho cấp huyện

1. Tiêu chí phân bổ vốn.
 - a) Tiêu chí về dân số, gồm 1 tiêu chí: Số dân trung bình.
 - b) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 2 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo; số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết).
 - c) Tiêu chí về diện tích, gồm 2 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên; tỷ lệ che phủ rừng.
 - d) Tiêu chí về đơn vị hành chính, gồm 4 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã vùng cao; số xã đặc biệt khó khăn; xã biên giới.
 - đ) Các tiêu chí bổ sung, gồm 2 tiêu chí: Tiêu chí địa phương thực hiện nâng cấp đô thị; tiêu chí xã an toàn khu (ATK).
2. Xác định điểm của từng tiêu chí cụ thể và phương pháp tính mức vốn phân bổ cho các huyện, thành phố.

Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm 11 huyện, thành phố để làm căn cứ phân bổ vốn đầu tư trong cân đối theo các công thức tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này áp dụng để phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các năm ngân sách: 2022, 2023, 2024, 2025 thuộc giai đoạn 2021 - 2025.
 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả theo quy định.
- Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu

Phụ lục: Xác định điểm của tiêu chí, điểm của từng huyện và mức vốn phân bổ vốn

(Kèm theo Nghị quyết số: 16 /2021/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

T	Xác định điểm của từng tiêu chí			Phương pháp tính điểm của từng huyện và mức vốn phân bổ
T	Tiêu chí	Điểm	Căn cứ xác định điểm	
1	2	3	4	5
1	Tiêu chí dân số (Dân số trung bình)			
	Dân số dưới 70.000 người được tính	10	Dân số trung bình để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn ở kỳ gần với năm xây dựng dự toán nhất do Cục Thống kê tỉnh ban hành.	- Gọi tổng số điểm tiêu chí dân số của huyện thứ i là A_i - Gọi số điểm của dân số trung bình huyện thứ i là h_i Điểm của tiêu chí dân số huyện thứ i là: $A_i = h_i$
	Từ 70.000 người trở lên, cứ tăng thêm 10.000 người được cộng thêm	1		
2	Tiêu chí về trình độ phát triển			
a	<i>Tỷ lệ hộ nghèo</i>		Tỷ lệ hộ nghèo để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu ở kỳ gần với năm xây dựng dự toán nhất do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Lạng Sơn.	- Gọi tổng số điểm tiêu chí trình độ phát triển của huyện thứ i là B_i - Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ nghèo huyện thứ i là n_i - Gọi số điểm của tiêu chí thu nội địa (Không bao gồm số thu về đất, xổ số kiến thiết) huyện thứ i là m_i ; Điểm của tiêu chí trình độ phát triển huyện thứ i là: $B_i = n_i + m_i$
	Dưới 5% hộ nghèo được tính	2		
	Từ trên 5% hộ nghèo trở lên, cứ tăng thêm 1% được cộng thêm	1		
b	<i>Thu ngân sách trên địa bàn (Thu nội địa không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết)</i>			

T	Xác định điểm của từng tiêu chí			Phương pháp tính điểm của từng huyện và mức vốn phân bổ
T	Tiêu chí	Điểm	Căn cứ xác định điểm	
1	2	3	4	5
	Thu dưới 30 tỷ đồng được tính	5	Số thu ngân sách để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước ở kỳ gần với năm xây dựng dự toán nhất do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.	
	Thu từ 30 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm	1		
	Thu từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng, cứ 20 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm	1		
	Thu từ 100 tỷ đồng trở lên, cứ 30 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm	1		
3	Tiêu chí về diện tích			
a	<i>Diện tích đất tự nhiên</i>		Diện tích đất tự nhiên để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn ở kỳ gần với năm xây dựng dự toán nhất do Cục Thống kê tỉnh ban hành.	- Gọi tổng số điểm tiêu chí diện tích của huyện thứ i là C_i; - Gọi số điểm diện tích tự nhiên là o_i - Gọi số điểm tỷ lệ che phủ rừng là k_i Điểm của tiêu chí diện tích huyện thứ i là: $C_i = o_i + k_i$
	Dưới 500 km ² được tính	6		
	Từ 500 km ² trở lên, cứ 100 km ² tăng thêm được cộng thêm	1		

T	Xác định điểm của từng tiêu chí			Phương pháp tính điểm của từng huyện và mức vốn phân bổ
T	Tiêu chí	Điểm	Căn cứ xác định điểm	
1	2	3	4	5
b	Tỷ lệ che phủ rừng		Tỷ lệ che phủ rừng để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố hiện trạng rừng tỉnh Lạng Sơn ở kỳ gần với năm xây dựng dự toán nhất do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.	
	Tỷ lệ che phủ rừng dưới 60%	2		
	Tỷ lệ che phủ rừng từ 60% trở lên	4		
4	Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã			
	Cứ 01 xã, phường, thị trấn được tính	0,35	Số đơn vị hành chính cấp xã căn cứ vào số liệu Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn ở kỳ gần với năm xây dựng dự toán nhất do Cục Thống kê tỉnh ban hành; số xã vùng cao, số xã đặc biệt khó khăn, số xã biên giới xác định dựa trên số liệu của cơ quan có thẩm quyền công nhận đang có hiệu lực tại thời điểm xây dựng kế hoạch. Trường hợp 01 xã vừa là xã đặc biệt khó khăn, vừa là xã biên	- Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã là D_i . - Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã chung huyện thứ i là q_i . - Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã vùng cao huyện thứ i là r_i . - Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn huyện thứ i là s_i . - Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền huyện thứ i là p_i . Tổng số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính huyện thứ i là D_i : $D_i = q_i + r_i + s_i + p_i$
	Cứ 01 xã đặc biệt khó khăn được tính	0,35		
	Cứ 01 xã biên giới được tính	0,35		
	Cứ 01 xã vùng cao được tính	0,2		

T	Xác định điểm của từng tiêu chí			Phương pháp tính điểm của từng huyện và mức vốn phân bổ
T	Tiêu chí	Điểm	Căn cứ xác định điểm	
1	2	3	4	5
			giới, vừa là xã vùng cao thì chỉ được được chọn 1 tiêu chí có số điểm cao nhất để tính.	
5	Tiêu chí bổ sung			
a	Tiêu chí địa phương thực hiện nâng cấp đô thị			- Gọi số điểm của tiêu chí địa phương thực hiện nâng cấp đô thị trở thành đô thị loại I, IV, V theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2035 huyện thứ i là E_i - Gọi số điểm của tiêu chí xã ATK huyện thứ i là F_i Tổng số điểm của tiêu chí bổ sung huyện thứ i là G_i: $G_i = E_i + F_i$
	Nâng cấp lên đô thị loại I	24	Địa phương thực hiện nâng cấp đô thị để tính toán điểm được xác định theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2035.	
	Nâng cấp lên đô thị loại IV, V	4		
b	Tiêu chí xã ATK		Số xã ATK để tính điểm được xác định theo các Quyết định công nhận của Thủ tướng Chính phủ.	
	Cứ 01 xã ATK được tính	0,5		

T	Xác định điểm của từng tiêu chí			Phương pháp tính điểm của từng huyện và mức vốn phân bổ
	Tiêu chí	Điểm	Căn cứ xác định điểm	
1	2	3	4	5
				Gọi tổng điểm tiêu chí của huyện thứ i là X_i: $X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + G_i$ Tổng số điểm của 11 huyện, thành phố là Y là: $Y = \sum X_i$
				Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ được tính theo công thức: $Z = \frac{K}{Y}$ - K là tổng số vốn trong cân đối ngân sách địa phương phân cho cấp huyện quản lý (Không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết). - Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư.
				Tổng số vốn trong cân đối phân cấp cho huyện i (V_i) không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết được tính theo công thức: $V_i = Z \times X_i$